

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày 18/6/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*

- *Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Hữu Hiền.*

2, Ông Nguyễn Minh Quân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/HSST-QĐ ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

Hà Văn T(tên gọi khác: Không), sinh ngày 31/8/1990

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo là đối tượng khuyết tật, dạng khuyết tật nghe, vận động, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng, được cấp giấy xác nhận khuyết tật ngày 29/6/2016, định kỳ hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội của nhà nước.

Tiền án (01): Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST ngày 31/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08/02/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự (01 tiền sự): Tại Quyết định số 169 ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã P về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo do bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/12/2018. Ngày 19/03/2019, Ủy ban nhân dân xã P có

quyết định số 108 ngày 19/03/2019 chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với lý do ngày 18/03/2019 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để làm hồ sơ đưa bị cáo đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 10/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đình chỉ việc xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 01/2019/QĐ-TA.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp và là người giám hộ cho bị cáo Hà Văn T:**

Ông Hà Văn T, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T:**

Ông Vũ Ngọc T, sinh ngày 10/9/1985 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

*** Người chứng kiến:**

1, Ông Phạm Anh T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, Thái Bình.

2, Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là đối tượng sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng là hêrôin. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 28/3/2019, T đi bộ từ nhà ở Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ra trục đường 39 thuộc địa phận xã P để bắt xe buýt đến xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận thôn L, xã M, T xuống xe và tìm gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, T không biết tên và địa chỉ. Khi gặp người này, T nói bán cho T 200.000 đồng ma túy loại hêrôin, người này đồng ý cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, T cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải và bắt xe buýt để về nhà. Khi đi đến khu vực cầu H thuộc địa phận xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ để về nhà. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi bộ đến trục đường xã thuộc địa phận thôn T, xã H thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã H bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng mời anh Nguyễn Văn C và ông Phạm Anh T cùng chứng kiến. Kiểm tra thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói nhỏ có kích thước (1x1) cm bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong được gói bằng giấy trắng kim màu vàng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy loại hêrôin. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã

H tiến hành lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải Đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Hà Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGD-PC09 ngày 28/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1791 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện hợp pháp và người giám hộ cho bị cáo ông Hà Văn T có ý kiến: Ông biết bị cáo Hà Văn T nghiện ma túy, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không thay đổi. Tuy nhiên ông đề nghị HĐXX xem xét vì bị cáo là đối tượng khuyết tật, dạng khuyết tật nghe, vận động, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng, được cấp giấy xác nhận khuyết tật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hà Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo như mẹ bị cáo bị lao phổi nặng; Bị cáo là đối tượng khuyết tật, dạng khuyết tật nghe, vận động, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng, được cấp giấy xác nhận khuyết tật; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Hà Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 39/CT-VKSĐH ngày 30/5/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Hà Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Hà Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/3/2019; Kết luận giám định số 95/KLGĐ-PC09 ngày 28/3/2019; Lời khai của những người chứng kiến ông Phạm Anh T và anh Nguyễn Văn C cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 28/3/2019 tại trục đường xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,1791gam ma túy, loại Hêrôin với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d.....”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo có 01 tiền sự và 01 tiền án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, coi thường pháp luật.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hà Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết

giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hà Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người bị khuyết tật và được trợ cấp xã hội, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận xã M, huyện Đ, Thái Bình. Bị cáo T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 200.000 đồng bị cáo T dùng mua ma túy và đi xe buýt là do lao động mà có.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1661 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Hà văn T có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 31/5/2019.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h (tái phạm), khoản 1 Điều 52; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà văn T **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1661 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Hà Văn T có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 31/5/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T; Người đại diện hợp pháp và giám hộ; người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Văn Thành